



Họ và tên:

Lớp:

Tuần 10

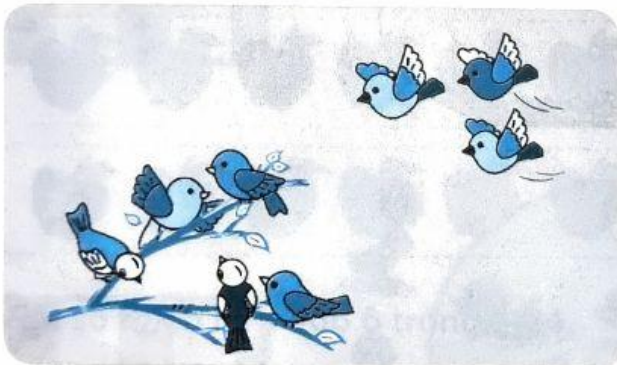
PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

1 Nối (theo mẫu).



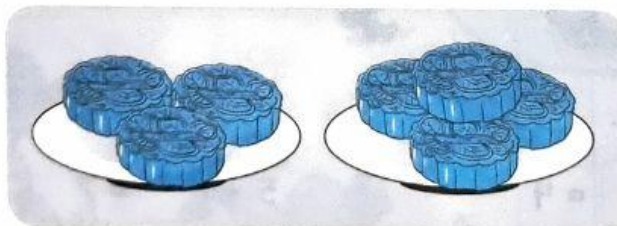
2 Viết số thích hợp vào ô trống.

a)



$$5 + \square = 8$$

b)



$$\square + 3 = 7$$

3 Số ?

$$3 + 4 = \square$$

$$2 + 5 = \square$$

$$1 + 7 = \square$$

$$6 + 2 = \square$$

$$5 + 3 = \square$$

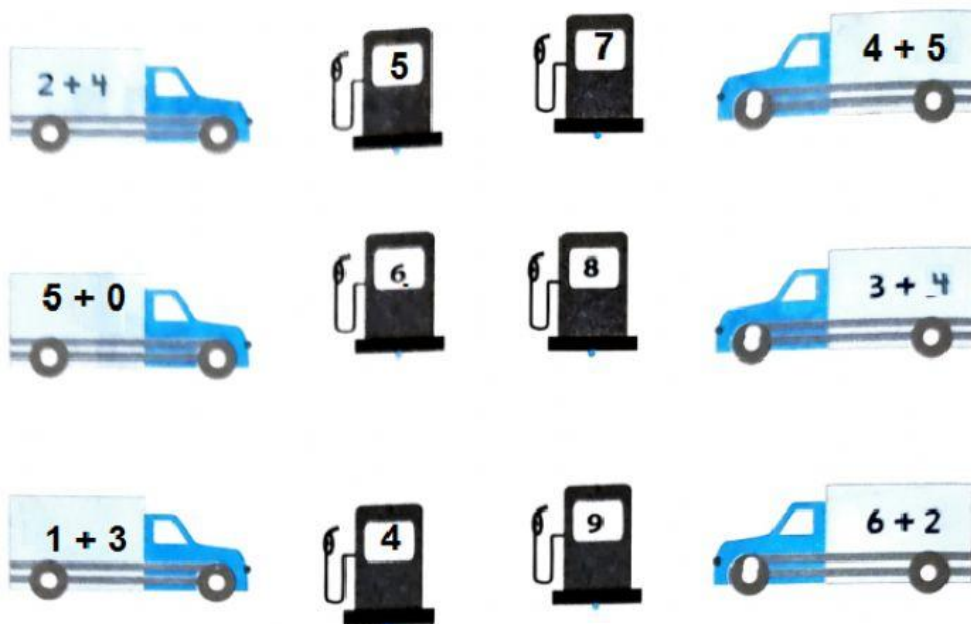
$$6 + 0 = \square$$

$$4 + 2 = \square$$

$$4 + 4 = \square$$

$$7 + 2 = \square$$

4 Nói (theo mẫu).



5 Viết số thích hợp vào ô trống.

a)



$$\boxed{} + \boxed{} = \boxed{}$$

b)



$$\boxed{} + \boxed{} = \boxed{}$$

6 Viết số thích hợp vào ô trống.

$$3 + \boxed{} = 5$$

$$1 + \boxed{} = 4$$

$$5 + \boxed{} = 7$$

$$5 + \boxed{} = 8$$

$$3 + \boxed{} = 6$$

$$6 + \boxed{} = 9$$

7 >, <, = ?

$$3 + 2 \boxed{} 6$$

$$4 + 3 \boxed{} 7$$

$$7 \boxed{} 6 + 2$$

$$5 + 3 \boxed{} 8$$

$$7 + 2 \boxed{} 8$$

$$10 \boxed{} 8 + 1$$